

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Đức C, sinh ngày 29/8/1991 tại H. Nơi đăng ký thường trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; nơi ở: Số 6/903 T, phường Q, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức V và bà Vũ Thị N; có vợ là Phạm Huyền A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H từ ngày 14/7/2023; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; trú tại: Số 1240 đường T, phường T, quận K, thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981; trú tại: Số 482 đường T, phường N, quận K, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty cổ phần E; địa chỉ: Cụm Công nghiệp C, phường L, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá D – Cán bộ Phòng Quản lý phương tiện của Công ty cổ phần E; có mặt.

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1980; đăng ký thường trú tại: A11/417 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; nơi ở: Số 225 Đào N, phường K, quận L, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị L ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức C có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có giá trị đến ngày 26/4/2031, là lái xe taxi của Công ty cổ phần E , được Công ty giao quản lý và sử dụng xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu đen, mang biển kiểm soát X để kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách.

Khoảng hơn 23 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, sau khi ăn nhậu, uống bia thì Bùi Đức C một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát X đi trên đường T theo hướng về ngã 5 K. Lúc này, Chung điều khiển xe ô tô đi với tốc độ từ 51- 55 km/h, đã vượt quá tốc độ theo quy định (tốc độ tối đa theo quy định là 50km/h), trong máu và hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định (nồng độ cồn trong hơi thở là 0,520mg/L, nồng độ cồn trong máu là 144,4mlg/dL) và không chú ý quan sát phía trước kính lái, dẫn đến Chung điều khiển xe ô tô đi chéo từ khu vực giữa lòng đường về phía vỉa hè bên phải (theo hướng đi của C) trước số nhà 482 đường T, phường N, quận K, thành phố H thì đâm vào phía sau xe máy điện biển kiểm soát Y của chị Nguyễn Thị C đang dừng sát vỉa hè. Lúc này, chị C đang ngồi trên xe máy điện, chị Nguyễn Thị V đứng cạnh chị C, còn chị Trần Thị L (sinh năm 1989; trú tại: số 939 đường T, phường Văn Đầu, quận K, thành phố H) đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát Z dừng sát vỉa hè song song với xe máy điện của chị Chiên. Dẫn đến, chị Vân bị hất lên phía trước, phần đầu đập vào kính lái xe ô tô X và ngã xuống lòng đường; chị C cùng xe máy điện bị hất văng về phía trước, xe máy điện va chạm với xe ô tô biển kiểm soát O của chị Dương Thị H đang đỗ trên vỉa hè trước số nhà 488 đường T, xe mô tô biển kiểm soát Z cũng bị va chạm đổ ra đường. Hậu quả, chị Nguyễn Thị C bị tổn thương cơ thể là 58%, chị Nguyễn Thị V bị tổn thương cơ thể là 32%, còn chị Trần Thị L không bị thương tích. Các phương tiện, xe máy điện biển kiểm soát Y, xe mô tô biển kiểm soát Z, xe ô tô biển kiểm

soát X và xe ô tô biển kiểm soát X bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng trước cửa nhà số 480 đường T, phường N, quận K, thành phố H. Đường T là đường hai chiều, mỗi chiều có một làn đường, đoạn đường thuộc chiều đường 1 chiều hướng từ ngã 6 Q đi ngã 5 K, tổng chiều rộng mặt đường là 12m. Hiện trường không còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu, không được đánh dấu lại trên mặt đường. Mốc xác định là mép bên phải nhà số 480 T tính theo hướng ngã 6 Q đến ngã 5 K. Hiện trường để lại một số dấu vết:

(1) Xe mô tô biển kiểm soát Z bị đổ ra đường nghiêng về phía bên phải của xe, đầu xe hướng về ngã 5 K, đuôi xe quay về ngã 6 Q, đo từ mốc đến ngang tâm trục bánh xe phía sau là 1,7m; tâm trục bánh xe phía sau cách mép vỉa hè bên phải theo hướng ngã 6 Q đến ngã 5 K là 0,21m; tâm trục bánh xe phía trước trùng với mép vỉa hè.

(2) Vết cày xước không liên tục, dài 11,7m theo hướng từ ngã 6 Q đến ngã 5 K. Điểm đầu vết cày cách mép vỉa hè bên phải 1,25m; điểm cuối vết cày trùng với tâm trục của bánh xe phía trước xe máy điện Y.

(3) Vết máu thứ nhất: Kích thước dài 30cm, rộng 7cm. Đo từ tâm trục trước của xe mô tô biển kiểm soát Z đến tâm vết máu theo hướng ngã 6 Q đến ngã 5 K là 6,5m; đo từ tâm vết máu vào mép vỉa hè bên phải theo hướng trên là 0,83cm.

(4) Vết máu thứ hai: Kích thước dài 34cm, rộng 26cm, tâm vết máu cách mép vỉa hè bên phải 0,6m; cách tâm trục bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát O là 1,21m. Đo từ tâm vết máu thứ nhất đến tâm vết máu thứ hai (số 4) là 3,8m.

(5) Xe máy điện biển kiểm soát Y, xe đổ về phía bên phải của xe, đầu xe quay về ngã 6 Q, đuôi xe quay về ngã 5 K. Đo từ tâm trục trước của xe đến tâm trục bánh xe bên trái phía trước của xe ô tô biển kiểm soát O là 0,8m.

(6) Xe ô tô biển kiểm soát O, đầu xe hướng về ngã 6 Q, đuôi xe hướng về ngã 5 K. Tâm trục bánh xe phía trước và phía sau bên phải của xe cách mép vỉa hè bên phải (theo hướng ngã 6 Q đến ngã 5 K) 0,9m

(7) Xe ô tô biển kiểm soát X, đầu xe hướng về phía ngã 5 K, đuôi xe hướng về ngã 6 Q. Tâm trục bánh sau bên phải của xe cách mép vỉa hè là 1,9m; tâm trục bánh trước bên phải của xe cách mép vỉa hè 1,8m. Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô O đến tâm trục bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô X là 29m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

- Xe ô tô X: 04 túi khí phía trong khoang lái bị bung khỏi vị trí ban đầu. Mép kính chắn gió bên phải xe ô tô có vết lõm theo hướng từ ngoài vào trong, dài 40cm, nơi rộng nhất là 20cm. Từ vết lõm này trên kính xuất hiện vết vỡ chạy dài trên mặt kính là 1,1m. Ốp chắn bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô bị cong vênh, bị bật theo hướng từ trước về sau xe. Mép ngoài cột A phía bên phải phía trước của xe ô tô có vết lõm từ trước vào trong có chiều dài 8cm, rộng 3cm, sâu 0,5cm. Đèn chiếu sáng phía bên phải xe bị vỡ vụn. Mép ngoài bên phải của cản trước và lưới tản nhiệt phía bên phải của xe bị vỡ, bị đẩy theo hướng từ trước về sau. Trên diện vỡ phía bên phải cản trước có dính tạp chất nhựa màu đỏ. Mép cản trước bên trái xe kết nối với ốp chắn bánh xe phía bên trái của xe bị bung khỏi vị trí ban đầu. Nắp capô của xe bị đẩy theo hướng từ ngoài vào trong.

- Xe máy điện Y: Phần nhựa ốp sườn bên trái và bên phải phía sau của xe bị vỡ hoàn toàn. Biển kiểm soát rời khỏi vị trí ban đầu. Khung sắt phía sau xe bị đẩy gập từ ngoài vào trong. Hệ thống tín hiệu chuyển hướng phía sau xe và đèn báo hãm bị vỡ vụn rời khỏi vị trí ban đầu. Tay nắm phía sau bên trái của xe có vết mài xước dính tạp chất màu trắng, có kích thước dài 8cm rộng 3,5cm. Tay nắm điều khiển phía bên trái của xe bị đẩy gập theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, phần đầu của tay nắm có dính vụn tạp chất của vỏ cây. Phần đầu của bàn đạp chân phía sau bên trái của xe có vết mài xước dài 05cm; phần nhựa phía dưới tiếp giáp bàn đạp chân phía trước bên phải và bên trái của xe bị bung khỏi vị trí ban đầu. Phần nhựa phía trong đầu cánh yếm bên trái của xe có dính tạp chất màu nâu. Đèn chiếu sáng của xe bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

- Xe mô tô Z thể hiện: Phần nhựa của cánh yếm bên trái bị bung ra khỏi vị trí ban đầu có chiều dài 30cm. Phần đầu của tay nắm điều khiển bên phải của xe có dính tạp chất màu đỏ nâu. Tay phanh bên phải của xe bị đẩy cong gập khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ ngoài vào trong.

- Xe ô tô O: Mép ngoài phía bên phải của lưới tản nhiệt cản trước xe ô tô bị bung bật ra khỏi vị trí ban đầu. Lô gô phía trước của xe bị bung bật rời khỏi vị trí. Trên cửa xe phía trước và cửa xe phía sau bên phải của xe có vết trầy xước không liên tục dài 1,26m, nơi có bề rộng nhất là 03cm. Mép ngoài cản trước và mép ngoài của ốp chắn bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô có vết mài xước dính tạp chất màu trắng kích thước 80cm, nơi rộng nhất là 40cm. Phía trên ốp chắn bánh xe bên phải phía trước của xe có vết lõm kim loại theo hướng từ ngoài vào trong, có dính tạp chất màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 134/KL-KTHS(CH) ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: “Dấu vết dập rách, vỡ nhựa, bề mặt phía ngoài bị trượt xước mất sơn, mất nhựa (màu đen), bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn), màu đỏ (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở ốp nhựa đầu xe bên phụ (ngay sát phía dưới cụm đèn pha, đèn tín hiệu phía trước bên phụ) và dấu

vết trượt xước kim loại, mất sơn (màu đen) theo chiều từ trước về sau ở mặt trên cản trước bên phải (bên phụ) trên xe ô tô mang biển kiểm soát X phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa (màu trắng), để lộ khung kim loại phía trong bị trượt xước, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn, dạng nhựa) theo chiều từ sau về trước ở góc trái phía sau xe máy điện mang biển kiểm soát Y. Các dấu vết va chạm này được hình thành khi xe ô tô mang biển kiểm soát X đâm vào xe máy điện biển kiểm soát Y.

Không đủ căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô mang biển kiểm soát X với các phương tiện còn lại (xe ô tô mang biển kiểm soát O và xe mô tô mang biển kiểm soát Z)”.

Tại bản Kết luận giám định số 733/KL-KTHS(SKM) ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, mang biển kiểm soát X; xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, mang biển kiểm soát O; xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát Z; xe máy điện, mang biển kiểm soát Y có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu bạc, dung lượng 8Gb, chứa file video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông do anh Phạm Văn H (sinh năm: 1978, trú tại: Số 482 đường T, phường N, quận K, thành phố H, là chồng chị Nguyễn Thị V) tự nguyện giao nộp; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Pioneer gắn trên camera hành trình xe ô tô X do Bùi Đức C tự nguyện giao nộp.

Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 16/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H thể hiện: 01 (một) tập tin có tên “MOVI9992”, phần mở rộng “AVI”, dung lượng 140 Mb được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu PIONEER 32Gb đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Về thiệt hại:

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 372/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y H kết luận: *“tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị V – sinh năm 1981 tại thời điểm giám định là 32% (ba mươi hai phần trăm).*

Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày và vật có góc cạnh cứng gây nên”.

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 375/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y H kết luận: *“tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị C – sinh năm 1985 tại thời điểm giám định là 58% (năm mươi tám phần trăm).*

Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày và vật có góc cạnh cứng gây nên”.

- Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTC ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản quận K kết luận: “*Giá trị thiệt hại xe máy điện mang biển kiểm soát Y là 4.530.000 đồng. Giá trị thiệt hại xe mô tô mang biển kiểm soát 16MĐ5-3535 là 300.000 đồng. Giá trị thiệt hại xe ô tô mang biển kiểm soát O là 4.650.000 đồng. Giá trị thiệt hại xe ô tô mang biển kiểm soát X là 46.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giá 56.030.000 đồng.*”

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Đức C là 0,520 mg/L (Không phải năm mươi hai miligam trên một lít khí thở). Kết quả xét nghiệm đối với mẫu nước tiểu của Bùi Đức C ngày 31/03/2023 thể hiện: Mẫu nước tiểu âm tính với THC, Amphetamin, Methamphetamin, Morphin/Heroin; Mẫu máu có Ethanol (cồn), nồng độ 144.4 mg/dL (Một trăm bốn mươi bốn phẩy bốn miligam trên một trăm mililit máu).

Kết quả tra cứu hành trình của xe ô tô biển kiểm soát O do Sở Giao thông vận tải H cung cấp: từ thời điểm 23 giờ 34 phút 15 giây đến 23 giờ 35 phút 05 giây ngày 30/3/2023, xe ô tô lưu thông trên đường T, phường N, quận K, thành phố H với tốc độ tại các thời điểm liên tiếp lần lượt là 51, 55, 53, 50, 53, 22, 0 km/h, sau đó thì dừng hẳn.

Hành vi của Bùi Đức C đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định, trong tình trạng trong hơi thở có nồng độ cồn 0,52 miligam/1 lít khí thở, trong máu có nồng độ cồn 144,4 miligam/100 mililit máu vượt quá mức quy định và không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông, đã vi phạm các khoản 8, 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; điểm a Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; Điều 6 Nghị định 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

...11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, ...”

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

Ng nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định:

“Điều 5. Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.

7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chú ý quan sát, ... không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông”

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định:

“Điều 6. Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc). Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới tốc độ tối đa 50km/h”.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe máy điện, màu trắng, biển kiểm soát: Y. Qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Chiên.

- Đối với 01 xe mô tô, màu trắng-đen, biển kiểm soát: Z; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Z: Qua điều tra, xác định đây là các tài sản, tài liệu của chị Trần Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng, Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Liên.

- Đối với 01 xe ô tô, màu đen, biển kiểm soát: X; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô X; 01 Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô X; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô X (bản gốc); 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô X. Xác định là các tài sản, tài liệu của Công ty cổ phần E. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng, Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho Công ty cổ phần E.

- Đối với 01 xe ô tô con, màu nâu đồng, biển kiểm soát: O; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô O; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô O; 01 Giấy phép lái xe B1 số 31120000501 mang tên Dương Thị Hòa. Xác định là các tài sản, tài liệu của chị Dương Thị Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng, Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Hòa.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 310218007121; 01 Căn cước công dân số 031091008921 mang tên Bùi Đức C: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho gia đình bị can Bùi Đức C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bùi Đức C cùng Công ty cổ phần E đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị V , chị Nguyễn Thị C mỗi người 100.000.000 đồng. Chị C và chị V không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bùi Đức C .

- Chị Dương Thị H không có yêu cầu Bùi Đức C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát O .

- Công ty cổ phần E không có yêu cầu Bùi Đức C bồi thường thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát X và không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường giữa Bùi Đức C và Công ty.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Bùi Đức C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Cụ thể:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai còn yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên; bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với xã hội, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, hình ảnh video trích xuất từ camera tại hiện trường, các kết luận giám định, dữ liệu hành trình xe ô tô; phù hợp với lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị C và chị Trần Thị L, lời khai của người làm chứng là chị Dương Thị H về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng hơn 23 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, tại khu vực trước nhà số 482 đường T, phường N, quận K, thành phố H, Bùi Đức C trong tình trạng có sử dụng bia, trong máu, hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn trong hơi thở là 0,520mg/L, nồng độ cồn trong máu là 144,4mlg/dL), đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát X vượt quá tốc độ cho phép, không chú ý quan sát, vi phạm các khoản 8, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ và Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải đã đâm vào chị Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị C. Hậu quả gây tổn hại sức khỏe cho chị C là 58%, cho chị V là 32 %.

[3] Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi trên của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác nên cần xét xử nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Lỗi của bị cáo là vô ý do tự tin, bị cáo tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt chính:

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Căn cứ vào tính chất mức, độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian là 01 năm.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[14] Đối với chị Dương Thị H đỗ xe ô tô biển kiểm soát O trên vỉa hè trước nhà số 488 đường T, phường N, quận K, H ngược với chiều lưu thông của làn đường, vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan điều tra sẽ chuyển vụ việc sang Công an quận K để xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Đức C 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian là 01 (một) năm tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Bùi Đức C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT - Công an quận K;
- CQTHAHS - Công an quận K;
- PV06 - Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS quận K;
- Trại tạm giam - Công an TP. H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình